

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/9/2019

V/v: Ly hôn giữa chị H  
và anh L

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Toan

*Các hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Lê Ngọc Giới

2/ Ông Nguyễn Hữu Thái

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lự- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam:*** Bà Ngô Thị Thắm-KSV.

Ngày 11/9/2019 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/02/2019 về “Ly hôn, con chung, tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXX- ST ngày 11/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H sinh năm 1978 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn L sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Phan Văn M sinh năm 1942 (vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1932 (vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1966 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Q, xã Bảo Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa chị Đặng Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh L ngày 26/04/2000. Trước khi đăng ký kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã B,

huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình, khi đó chị vẫn ở nước ngoài, vợ chồng không liên lạc với nhau nữa dẫn đến không quan tâm đến nhau, việc của ai người đó làm. Đến cuối năm 2018 chị về nước, vợ chồng cũng không chung sống với nhau. Anh L đã chung sống với người khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 1 con chung là Phan Thị Hải Yến sinh ngày 23/9/2003, hiện đang ở với anh Long, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn cháu Yến xin ở với anh Long, chị cũng nhất trí và anh Long không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị không có ý kiến gì.

*Về tài sản:* Vợ chồng có 01 ngôi nhà 01 tầng diện tích 62m<sup>2</sup> xây dựng năm 2012 trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở của ông Phan Văn Minh (bố đẻ anh Long). Khi xây dựng ngôi nhà trên chị vẫn lao động ở Malaysia, chị đã gửi trực tiếp tiền về cho chị Hà số tiền 120.000.000đ là người bán vật liệu ở cùng thôn, anh Long đã ra lấy vật liệu về xây dựng ngôi nhà trên. Ngoài ra chị còn gửi tiền trực tiếp về cho anh Long số tiền 2.500 USD để anh Long chi phí sinh hoạt trong gia đình. Hiện ngôi nhà của vợ chồng chị đang xây dựng trên đất của ông Minh, bà Đựng là bố, mẹ đẻ anh Long, nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giao ngôi nhà trên trị giá 220.000.000đ cho ông Minh, bà Đựng sử dụng, buộc ông Minh, bà Đựng thanh toán trả tiền cho chị.

Về diện tích đất 851,9m<sup>2</sup> có ngôi nhà của vợ chồng chị trên diện tích đất của ông Minh, bà Đựng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn là anh Phan Văn Long trình bày tại biên bản tự khai, lấy lời khai: Tháng 04/2000 anh kết hôn với chị Hoa trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2006 chị Hoa đi nước ngoài từ đó giữa anh và chị Hoa sống lạnh nhạt không liên lạc với nhau. Đến tháng 10/2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Đến cuối năm 2018 chị Hoa về nước, không về chung sống với anh mà về gia đình mẹ đẻ ở. Nay chị Hoa xin được ly hôn anh, anh nhất trí.

*Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 1 con chung Phan Thị Hải Yến sinh ngày 23/9/2003, hiện đang ở với anh, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn cháu Yến có nguyện vọng ở với anh, anh hoàn toàn nhất trí và không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung vợ chồng:* Trong thời gian chị Hoa ở nước ngoài có gửi về cho anh một số tiền. Đến năm 2012 anh ở nhà có xây dựng được ngôi nhà 01 tầng có diện tích 62m<sup>2</sup> trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích đất 851,9m<sup>2</sup> theo biên bản định giá ngày 21/5/2014. Diện tích đất này của bố, mẹ đẻ anh là ông Minh, bà Đựng. Nay chị Hoa yêu cầu phân chia ngôi nhà trên anh đề nghị Tòa án giải quyết

theo quy định của pháp luật. Còn về đất ở diện tích 851,9m<sup>2</sup> anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Long vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phan Văn Minh trình bày trong biên bản ghi lời khai: Ông là bố đẻ anh Long. Năm 2012 vợ chồng ông cho anh Long xây dựng một ngôi nhà 01 tầng có diện tích 62m<sup>2</sup> trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn của vợ chồng ông. Khi anh Long xây dựng, vợ chồng ông đã thống nhất cho anh Long xây dựng nhà trên đất của ông, nhưng hiện vợ chồng ông chưa cho vợ chồng anh Long diện tích đất trên, diện tích đất trên vẫn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông. Nay chị Hoa, anh Long ly hôn, về phần tài sản chung của vợ chồng chị Hoa yêu cầu phân chia, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Dung trình bày trong biên bản ghi lời khai: Bà là vợ ông Minh, chồng bà đã có lời trình bày trong biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, toàn bộ nội dung yêu cầu của chồng bà cũng là của bà, bà không có ý kiến gì bổ sung.

Do công việc bận bà xin được vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Bà Nguyễn Thị Hà trình bày trong biên bản ghi lời khai: Gia đình bà làm nghề kinh doanh bán vật liệu xây dựng ở thôn Quê, xã Bảo Đài. Khi chị Hoa ở nước ngoài có gửi trực tiếp về cho bà số tiền là 120.000.000đ, sau đó anh Long đã đến lấy sắt si về xây dựng ngôi nhà 01 tầng. Đến nay bà và anh Long đã thanh toán xong không liên quan gì đến nhau. Hiện chị Hoa, anh Long ly hôn có tranh chấp về phân chia tài sản chung vợ chồng gồm 01 ngôi nhà, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, bà không có yêu cầu gì.

Do công việc bận bà xin được vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến, thẩm phán, th□ ký đ□c phân công giải quyết vụ án tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị HĐXX xét xử vụ án và áp dụng các Điều 51, 56, 59 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 21; Điều 28, Điều 147, Điều 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Xử:

**Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Hoa và anh Phan Văn Long.

**Về quan hệ nuôi con chung:** Giao con chung Phan Thị Hải Yến sinh ngày 23/9/2003 cho anh Phan Văn Long trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

**Về tài sản chung:** Giao ông Phan Văn Minh, bà Nguyễn Thị Đựng được quản lý, sử dụng ngôi nhà 1 tầng trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở, đất vườn ở thôn Quê, Bảo Đài, Lục Nam. Nhưng có trách nhiệm trả tiền tài sản cho chị Đặng Thị Hoa số tiền là 110.000.000đ, anh Phan Văn Long số tiền là 110.000.000đ.

**Án phí:** Chị Đặng Thị Hoa, anh Phan Văn Long phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng, hỏi tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Phan Văn Long là nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng anh Long vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 217, khoản 2 Điều 218 BLTTDS, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ vụ án. Chị Đặng Thị Hoa vẫn giữ nguyên yêu cầu nên thay đổi địa vị tố tụng. Chị Đặng Thị Hoa trở thành nguyên đơn, anh Phan Văn Long trở thành bị đơn kể từ ngày ra quyết định đình chỉ vụ án.

Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án hợp lệ nhưng anh Long, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Còn nguyên đơn có mặt, nên căn cứ vào Điều 227, 228 BLTTDS, HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Đặng Thị Hoa và anh Phan Văn Long kết hôn ngày 26/4/2000. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Mặc dù có 1 con chung nhưng tình cảm giữa chị Hoa và anh Long vẫn không xây dựng hạnh phúc được với nhau. Từ năm 2010, giữa chị Hoa và anh Long luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong phát triển kinh tế gia đình, dẫn đến hai bên không quan tâm gì đến nhau, thời gian đó chị Hoa lao động bên nước ngoài, giữa chị Hoa với anh Long không liên lạc với nhau, từ đó vợ chồng sống lạnh nhạt không có hạnh phúc, chị Hoa và anh Long chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau từ khi xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Hoa xin được ly hôn anh Long, anh Long cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị Hoa và anh Long không còn nên cần giải quyết cho chị Hoa được ly hôn anh Long. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ nuôi con chung:* Vợ chồng có 1 con chung Phan Thị Hải Yến sinh ngày 23/9/2003, hiện đang ở với anh Long, cháu phát triển bình thường. Nay ly hôn, cháu Yến nguyện vọng xin được ở với anh Long và anh Long yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Yến, chị Hoa cũng nhất trí. Xét như vậy là phù hợp với Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần giao cho anh Long trực tiếp nuôi cháu Yến. Anh Long không yêu cầu chị Hoa cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Hoa được quyền thăm nom con, anh Long không được cản trở chị Hoa thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản chung*: Cả chị Hoa, anh Long đều xác nhận vợ chồng có ngôi nhà 01 tầng diện tích 62m<sup>2</sup> trị giá 220.000.000đ theo biên bản định giá tài sản ngày 21/5/2019 xây dựng năm 2012 trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn của hộ ông Phan Văn Minh, bà Nguyễn Thị Đựng (là bố, mẹ đẻ anh Long). Nay chị Hoa yêu cầu Tòa án giao ngôi nhà trên là tài sản chung vợ chồng cho ông Phan Văn Minh, bà Nguyễn Thị Đựng quản lý, sử dụng, đề nghị HĐXX buộc ông Minh, bà Đựng trả chị và anh Long bằng tiền, mỗi người ½ giá trị tài sản. HĐXX nhận thấy trước khi anh Long xây dựng ngôi nhà có diện tích 62m<sup>2</sup> trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn của ông Minh, bà Đựng, vợ chồng ông Minh, bà Đựng đã tự nguyện đồng ý cho vợ chồng anh Long xây dựng trên diện tích đất của vợ chồng ông, bà. Hiện ngôi nhà 1 tầng là tài sản chung của chị Hoa, anh Long, anh Long vẫn đang quản lý, sử dụng. Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho chị Hoa nay chị Hoa đề nghị Tòa án giao toàn bộ tài sản chung của vợ chồng cho ông Minh, bà Đựng sử dụng, yêu cầu ông Minh, bà Đựng phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Hoa, anh Long bằng tiền. Xét thấy đề nghị của chị Hòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy cần giao cho ông Minh, bà Đựng được sử dụng ngôi nhà 1 tầng trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở và đất vườn ở thôn Quê, Bảo Đài, Lục Nam. Nhưng có trách nhiệm trả cho chị Đặng Thị Hoa, anh Phan Văn Long mỗi người ½ tổng giá trị tài sản bằng tiền tương đương ông Minh, bà Đựng phải thanh toán trả cho chị Hoa, anh Long mỗi người 110.000.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản chung vợ chồng chị Đặng Thị Hoa được chia là 110.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chung vợ chồng anh Phan Văn Long được chia là 110.000.000đ.

[5] Do ngôi nhà của anh Long, chị Hoa xây dựng trên diện tích đất 851,9m<sup>2</sup> đất ở, đất vườn của hộ ông Phan Văn Minh là bố đẻ anh Long. Nay chị Hoa, anh Long không yêu cầu Tòa án giải quyết diện tích đất này và các tài sản khác, ông Minh tiếp tục để cho anh Long sử dụng ngôi nhà trên diện tích đất của ông, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết để tự ông và anh Long giải quyết, bà Hà cũng không có yêu cầu gì đối với anh Long, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tiền chi phí định giá tài sản: Ngày 16/5/2019 chị Hoa đã nộp 3.500.000đ tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản. Ngày 21/5/2019 Tòa án đã chi phí hết cho hội đồng định giá và đã thanh toán xong với chị Hoa. Nay chị Hoa xin chịu cả toàn bộ tiền thẩm định, định giá tài sản, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí*: Chị Hoa phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 5.500.000đ tiền án phí chia tài sản, anh Long phải chịu số tiền 5.500.000đ tiền án phí chia tài sản. Ông Minh, bà Đựng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 59 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 21; Điều 28, Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 228; Điều 271 BLTTDS năm 2015; khoản 3 Điều 357 BLDS năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Hoa và anh Phan Văn Long.

**2. Về quan hệ nuôi con chung:** Giao con chung Phan Thị Hải Yến sinh ngày 23/9/2003 cho anh Phan Văn Long trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Hoa được quyền thăm nom con, anh Long không được cản trở chị Hoa thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung:** Giao ông Phan Văn Minh, bà Nguyễn Thị Dung được quản lý, sử dụng ngôi nhà 1 tầng trị giá 220.000.000đ nằm trên diện tích 851,9m<sup>2</sup> đất ở, đất vườn ở thôn Quê, Bảo Đài, Lục Nam. Nhưng có trách nhiệm trả tiền tài sản cho chị Đặng Thị Hoa số tiền là 110.000.000đ, anh Phan Văn Long số tiền là 110.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được THA có đơn đề nghị THA cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất là 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật THA dân sự thì người được THA dân sự, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại các điều 6,7,7<sup>a</sup>,7b và điều 9 Luật THA dân sự thời hiệu THA được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THA dân sự.

**4. Về án phí:** Chị Đặng Thị Hoa phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 5.500.000đ án phí chia tài sản nhưng được trừ vào số tiền 4.000.000đ chị Hoa đã nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản ngày 22/02/2019 theo biên lai thu số AA/2017/0003790 và 300.000đ chị Hoa đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn ngày 12/7/2019 theo biên lai thu số AA/2017/0004147 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị Hoa còn phải nộp số tiền 1.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Phan Văn Long phải chịu 5.500.000đ án phí chia tài sản.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Án xử công khai sơ thẩm./

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh ;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã Bảo Đài;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ . VP./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Toàn**

